

Bản án số: 52/2025/HSST

Ngày: 10/11/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Nghi và bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 14/10/2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 06/2025/TB-TA ngày 30/10/2025 đối với bị cáo:

Lê Xuân V (Tên gọi khác: M), sinh ngày 16/9/1991, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); Nơi cư trú: thôn T, xã X, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Phụ xe. Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/11/2017, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) tại Bản án số 607/2017/HSPT. Ngày 21/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù (chưa bồi thường phần dân sự).

Nhân thân:

- Ngày 17/7/2018, bị Công an xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt hành chính số tiền 75.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt.

- Ngày 17/4/2009, bị TAND huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản tại Bản án số 14/2009/HS-ST ngày 17/4/2009. Ngày 18/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 05/8/2011, bị TAND huyện Bu Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 61/2011/HSST. Ngày 28/7/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/11/2012, Công an phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã nộp phạt vào ngày 27/11/2012.

- Ngày 21/8/2014, bị TAND quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 168/2014/HSST. Ngày 29/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/5/2025, bị TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án sơ thẩm số 26/2025/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; Trú tại: Thôn E, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:* Vợ chồng ông Lê S, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn T, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 08 tháng 02 năm 2025, Lê Xuân V mua một lượng ma túy đá với số tiền 400.000 đồng của một đối tượng (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) ở thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) về nhà cất giấu để sử dụng. Đến ngày 10/02/2025, Lê Xuân V cầm túi ma túy đi đến nhà nghỉ “N” do ông Nguyễn Văn L làm chủ, thuộc thôn E, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn E, xã X, tỉnh Đắk Lắk) thuê ở phòng nghỉ số 9. Đến tối cùng ngày, V cầm túi ma túy ra mở đồ một ít vào bầu nỏ thủy tinh và chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi bắt đầu sử dụng một mình cho đến khi hết ma túy đá trong nỏ thủy tinh thì V nghỉ. Số ma túy còn lại V cất lại trong túi quần Jean trước bên phải của V để lúc khác sử dụng. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/02/2025, khi V đang ở một mình trong phòng nghỉ số 9 nhà nghỉ “N” thì lực lượng Công an thị xã S (cũ) đến mời V làm việc để thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với V về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra vào tháng 12 năm 2023. Quá trình thi hành Lệnh bắt, cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện Lê Xuân V đang cất giữ túi nilon ma túy đá trong túi quần Jean trước bên phải nên tiến hành thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên (cũ), kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bì nilon trong suốt, vuốt kín (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thị xã S, tỉnh Phú Yên (cũ) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,563g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKV14 ngày 18/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Xuân V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo đúng tội và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Xuân V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự (BLHS), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, đề nghị tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HSST ngày 26/5/2025 của TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tại Bản án số 26, thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 26 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị:

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 quẹt ga; 01 nắp chai nhựa màu trắng; 01 chai nhựa; Ma túy còn lại sau giám định 0,531g loại methamphetamine và bao bì gửi giám định theo kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Phú Yên (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Redmi” gắn sim thuê bao 0334750405.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản bắt bị can để tạm giam; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/02/2025, tại Nhà nghỉ “N” thuộc thôn E, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn E, xã X, tỉnh Đắk Lắk) Lê Xuân V có hành vi tàng trữ trái phép 0,563g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã S, tỉnh Phú Yên (cũ) phát hiện và thu giữ. Lê Xuân V đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm tại bản án hình sự phúc thẩm số 607/2017/HSPT ngày 24/11/2017 của TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 11/02/2025, V chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo Điều 53 BLHS. Hành vi của bị cáo Lê Xuân V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản đã trải qua quá trình cải tạo, giáo dục trong môi trường trại giam với thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn L (là chủ nhà nghỉ N) không biết Lê Xuân V sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ của ông L nên không cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với thanh niên bán ma túy cho Lê Xuân V tại phường Q, tỉnh Gia Lai, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 quẹt ga; 01 nắp chai nhựa màu trắng; 01 chai nhựa; 0,531g ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và bao bì gửi giám định theo kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh P (cũ) là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Redmi” gắn sim thuê bao 0334750405, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Xuân V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân V 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HSST ngày 26/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (cũ). Buộc bị cáo Lê Xuân V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2025, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến ngày 07/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút; 01 quẹt ga; 01 nắp chai nhựa màu trắng; 01 chai nhựa; 0,531g ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và bao bì gửi giám định theo kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên (cũ).

- Trả cho bị cáo Lê Xuân V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Redmi” gắn sim thuê bao 0334750405.

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Xuân V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk (1)
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk (1)
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk (1)
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk (1);
- Trại TG số 2- Công an tỉnh Đắk Lắk (1);
- Phòng PC 10- Công an tỉnh Đắk Lắk (1);
- Bị cáo (1); Người có QLNVLQ (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền

